

Tiểu Học Ben Painter

2020-21 Phiếu báo cáo trách nhiệm của nhà trường

Thông tin chung về Phiếu báo cáo trách nhiệm của nhà trường (SARC)

Tổng quan

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, tất cả trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ cho việc Kiểm soát tại Địa phương (LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (LCAP) mô tả phương thức để các trường đạt được các mục tiêu dự định hàng năm cụ thể cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

Để biết thêm thông tin về các yêu cầu của SARC và xem các báo cáo của năm trước, vui lòng truy cập trang web của Sở Giáo dục California (California Department of Education – CDE) tại www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/

Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem trang Web về LCFF của CDE tại www.cde.ca.gov/fq/aa/lc/

Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

DataQuest



DataQuest là một công cụ trực tuyến trên DataQuest của CDE tại dq.cde.ca.gov/dataquest/ có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận. trang Web Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Bảng Thông Tin Khối Trường Học tại California



Bảng Thông Tin Khối Trường Học tại California (Bảng Thông Tin) www.caschooldashboard.org/ chi tiết về trách nhiệm và chủ trương không ngừng cải thiện chất lượng đồng thời cung cấp các thông tin về cách thức mà các LEA và các trường đáp ứng được nhu cầu của tất cả học viên. Bảng Thông Tin có cả các báo cáo về hiệu quả hoạt động của các LEA, các trường và các nhóm học viên dựa trên các tham số cấp địa phương và cấp tiểu bang nhằm hỗ trợ nhận biết các điểm mạnh, thách thức và điểm yếu cần khắc phục.

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng máy trạm (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên máy trạm, và khả năng in tài liệu.

Thông tin liên hệ của nhà trường năm học 2021 – 2022

Tên Trường	Tiểu Học Ben Painter
Đường	500 Rough and Ready Road
Thành phố, Tiểu bang, Mã số Zip	San Jose CA, 95133
Số điện thoại	(408) 928-8400
Hiệu trưởng	Joseph Manluco
Địa chỉ Email	joseph.manluco@arUSD.org
Website Trường	www.arUSD.org/painter
Mã Học khu của Quận (CDS)	43-69369-6046122

Thông tin liên hệ của học khu năm học 2021 – 2022

Tên Học khu	Khu học chính Tiểu học Alum Rock Union
Số điện thoại	(408) 928-6800
Giám đốc	Hilaria Bauer, Ph.D.
Địa chỉ Email	hilaria.bauer@arUSD.org
Website Học khu	www.arUSD.org

Tổng quan trường học năm học 2021 – 2022

Trong nỗ lực hợp tác với cha mẹ và cộng đồng, sứ mệnh của Trường Tiểu học Ben Painter đó là trao quyền để học sinh phát huy hết tiềm năng của mình với tư cách là những cá nhân toàn diện và độc đáo thông qua những hành động sau: tập trung vào giao tiếp, phối hợp, sáng tạo, tư duy phản biện, sử dụng công nghệ có ích, cơ hội học tập nghiêm túc và hỗ trợ Người học tiếng Anh. Điều này sẽ cho phép học sinh của chúng tôi trở thành những người tư duy có trách nhiệm, hiệu quả của thế kỷ 21. Ben Painter truyền cảm hứng học tập sáng tạo và suốt đời, đây là điều sẽ giúp chuẩn bị cho học sinh đạt được sự nghiệp thành công trong tương lai.

Trường Painter cung cấp Dịch vụ Liên kết Trường học (SLS) cho tất cả các gia đình trường Painter. SLS cung cấp các dịch vụ tại trường học để giúp đỡ và thúc đẩy các cá nhân, gia đình và hệ thống bằng cách giải quyết các nhu cầu và rủi ro mà trẻ em, thanh thiếu niên và gia đình phải đối mặt. Trường Painter đã tiếp tục hợp tác với Think Together, bao gồm 6 thành viên chính và 1 giám sát viên hỗ trợ mỗi ngày học cho các học sinh từ lớp Chuyển tiếp/Mẫu giáo đến lớp 5. Học sinh có thể nhận đồ ăn nhẹ lành mạnh trước khi tham gia luân phiên các hoạt động theo cấu trúc. Mục đích của chương trình dựa trên tiêu chuẩn của Think Together đó là sắp xếp, gắn kết và củng cố lại các khái niệm học tập được giảng dạy trong các tiết học văn hóa trong ngày để từ đó ảnh hưởng tích cực đến thành tích của học sinh. Ngoài ra, chúng tôi cũng tin rằng những chương trình của mình có tầm ảnh hưởng rộng lớn, không chỉ giới hạn trong thành tích học tập, giúp chuẩn bị cho học sinh đạt được thành công tại trường đại học cũng như trong sự nghiệp sau khi các em tốt nghiệp trung học.

Tổng quan trường học năm học 2021 – 2022

Nhóm Painter tin tưởng mạnh mẽ rằng phụ huynh là những thành viên rất quan trọng trong cộng đồng nhà trường. Do đó, một trong những mục tiêu không ngừng của chúng tôi là biến Trường Tiểu học Painter trở thành một phần quan trọng trong cuộc sống của gia đình quý vị. Để đạt được hiệu quả cao nhất, chúng ta cần làm việc cùng nhau để tạo ra một môi trường học tập tích cực cho tất cả học sinh của chúng ta. Do đó, chúng tôi khuyến khích quý vị hãy tích cực và nắm thật tốt các thông tin của trường bằng cách tham gia các buổi họp của Hội đồng Trường học hoặc Ủy ban Cố vấn Người học tiếng Anh, tình nguyện hỗ trợ trong lớp học, tham gia thật nhiều chương trình và sự kiện trường học nếu có thể và giữ liên lạc chặt chẽ với giáo viên của học sinh. Việc duy trì sự tham gia và giao tiếp của phụ huynh sẽ đóng một vai trò quan trọng trong sự thành công của con em quý vị. Chúng tôi cũng rất vui khi được phát triển một chương trình chú trọng vào sự tham gia của phụ huynh và sẽ làm việc với mọi gia đình để hỗ trợ họ hoàn thành 30 giờ tham gia của phụ huynh sau khi có được hướng dẫn trong bối cảnh Đại Dịch.

Giáo dục là sự hợp tác giữa gia đình và nhà trường và do đó, liên lạc giữa phụ huynh và nhân viên nhà trường là vô cùng quan trọng. Hãy truy cập trang web để tìm hiểu các thông tin hữu ích về trường học của chúng tôi.

Xin cảm ơn trước sự hỗ trợ của quý vị. Chúng tôi luôn sẵn lòng đón nhận các đề xuất của quý vị và chúng tôi mong nhận được sự giúp đỡ của quý vị trong suốt năm học. Nếu quý vị cần thêm thông tin hoặc hỗ trợ, đừng ngần ngại liên lạc với chúng tôi qua số (408) 928-8400.

Giới thiệu về Trường

2021-22 Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp	
Cấp lớp	Số Học sinh
Mẫu giáo	66
Lớp 1	47
Lớp 2	45
Lớp 3	45
Lớp 4	45
Lớp 5	48
Tổng Ghi danh	296

2020-21 Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh

Nhóm Học sinh	Phần trăm trong Tổng Ghi danh
Nữ	47.6
Nam	52.4
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người	0.3
Người gốc Châu Á	37.2
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc	0.3
Người Phi Luật Tân	13.9
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La	45.9
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo	1
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng	1.4
Sinh viên nói tiếng anh	35.8
Những đứa con nuôi	0.3
Vô gia cư	1.4
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội	74.7
Học sinh khuyết tật	6.4

A. Điều kiện Học tập

Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

Giám sát: For more information refer to the Updated Teacher Equity Definitions web page at <https://www.cde.ca.gov/pd/ee/teacherequitydefinitions.asp>

Sự chuẩn bị và phân công giáo viên năm học 2019 – 2020

Ủy quyền/bổ nhiệm	2019-20
Có đầy đủ chứng chỉ (sơ bộ hoặc rõ ràng) đối với việc phân công môn học và học sinh (được bổ	
Người có chứng chỉ thực tập được bổ nhiệm thích hợp	
Giáo viên không có chứng chỉ và được bổ nhiệm sai (“không hiệu quả” theo ESSA)	
Giáo viên có chứng chỉ được bổ nhiệm ngoài chuyên môn (“ngoài lĩnh vực” theo ESSA)	
Không xác định	
Tổng số vị trí giảng dạy	

Giám sát: Dữ liệu trong bảng này dựa trên trạng thái Tương đương toàn thời gian (FTE). Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian. Ngoài ra, bổ nhiệm có nghĩa là một vị trí mà nhà giáo dục được chỉ định dựa trên bối cảnh, môn học và cấp lớp. Ủy quyền bao gồm các dịch vụ mà nhà giáo dục được phép cung cấp cho học sinh.

Giáo viên không có chứng chỉ và được bổ nhiệm sai (được coi là “không hiệu quả” theo ESSA)

Ủy quyền/bổ nhiệm	2019-20
Giấy phép và Chứng nhận miễn trừ	
Bổ nhiệm sai	
Các vị trí còn trống	
Tổng số giáo viên không có chứng chỉ và được bổ nhiệm sai	

Giáo viên có chứng chỉ được bổ nhiệm ngoài chuyên môn (được coi là “ngoài lĩnh vực” theo ESSA)

Chỉ báo	2019-20
Giáo viên có chứng chỉ được ủy quyền trên Giấy phép hoặc Chứng nhận miễn trừ	
Tùy chọn phân công nội bộ	
Tổng số giáo viên ngoài chuyên môn	

Phân công lớp học năm học 2019 – 2020

Chỉ báo	2019-20
Bổ nhiệm sai cho Học sinh học Anh ngữ (tỷ lệ phần trăm của tất cả các lớp có học sinh Anh ngữ do giáo viên không đúng chuyên môn giảng dạy)	
Không có chứng chỉ, giấy phép hoặc ủy quyền để giảng dạy (tỷ lệ phần trăm của tất cả các lớp do giáo viên không có hồ sơ về giấy phép giảng dạy đứng lớp)	

2021-22 Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy

Sau đây là những trường hợp áp dụng gần đây nhất cho Khu Học Chánh Tiểu Học Alum Rock Union:

- Điểm Chuẩn Nâng Cao/Tiến Bộ (ELA và ELD) 2016-Trường Tiểu Học/McGraw Hill: Đồng Bộ Hóa Học Tập 2017- Trường Trung Học Cơ Sở
- Toán Pearson enVision 2015-Trường Tiểu Học/ CPM 2015- Trường Trung Học Cơ Sở
- Học tập A-Z: Khoa Học A-Z Trực Tuyến 2019 -Trường Tiểu Học/Tăng Tốc Học Tập:STEMscopes 2019-Trường Trung Học Cơ Sở
- Studies Weekly năm 2019- Trường Tiểu Học /Chương Trình Giảng Dạy của TCI năm 2018- Trung Học Cơ Sở

Tháng, năm thu thập dữ liệu

Tháng 8 năm 2021

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
Độc/Ngôn ngữ	Điểm Chuẩn Nâng Cao/Tiến Bộ (ELA và ELD) 2016-Trường Tiểu Học/McGraw Hill: Đồng Bộ Hóa Học Tập 2017- Trường Trung Học Cơ Sở	Có	0
Toán	Pearson: Toán enVision 2015-Trường Tiểu Học / CPM 2015- Trường Trung Học Cơ Sở	Có	0
Khoa học	Học tập A-Z: Khoa học A-Z trực tuyến 2019-Trường Tiểu Học/Tăng Tốc Học Tập:STEMscopes 2019-Trường Trung Học Cơ Sở	Có	0
Lịch sử-Khoa học Xã hội	Điểm Chuẩn 2019- Trường Tiểu Học /Chương Trình Học TCI 2018- Trường Trung Học Cơ Sở	Có	0
Ngoại ngữ	Family Life - Planned Parenthood (Cuộc sống Gia đình - Chuẩn bị Làm cha mẹ)	Có	
Giáo dục Sức khỏe	Điểm Chuẩn Nâng Cao/Tiến Bộ (ELA và ELD) 2016-Trường Tiểu Học/McGraw Hill: Đồng Bộ Hóa Học Tập 2017- Trường Trung Học Cơ Sở	Có	0

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến

Khu học chính sẽ thực hiện mọi nỗ lực để đảm bảo tất cả trường học đều sạch sẽ, an toàn và hoạt động hiệu quả. Để hỗ trợ thực hiện nỗ lực này, khu học chính sẽ sử dụng một công cụ khảo sát cơ sở vật chất do Văn Phòng Xây Dựng Trường Công Lập (Office of Public School Construction) của Tiểu Bang California phát triển. Kết quả của khảo sát này sẽ có tại văn phòng của khu học chính.

Quỹ bảo trì chậm đã được sử dụng để bảo trì và cải tạo các tòa nhà của khu học chính. Các dự án sửa chữa và bảo trì cần thiết cũng được hoàn thành đúng thời hạn. Trần của lối đi bộ chính cũng đã được sửa chữa để hạn chế dột. Trường Painter đã được xây dựng vào năm 1962. Các tiện nghi trường học đều được nâng cấp khi có thể để hỗ trợ và duy trì khuôn viên trường học an toàn, sạch sẽ và an ninh. Nhà trường phân bổ đủ không gian cho các lớp học, văn phòng, thư viện, sân chơi và nhà vệ sinh để hỗ trợ nhu cầu của các bên liên quan và chương trình giảng dạy. Nhân viên bảo trì của Khu Học Chính Alum Rock Union, kết hợp với nhân viên bảo vệ trông giữ ngày và đêm, đảm bảo các tòa nhà và sân bãi trong trường luôn được an toàn, sạch sẽ và ở tình trạng hoạt động tốt. Lịch trông giữ hàng ngày nghiêm ngặt đảm bảo các lớp học, phòng thí nghiệm, khu bếp, khu căng-tin, văn phòng và sân chơi luôn sạch sẽ để phục vụ cả học sinh và nhân viên trong trường. Các đội bảo trì của học khu thường xuyên tiến hành giám sát để đảm bảo bãi cỏ và khu cảnh quan được chăm sóc tốt, các tòa nhà, sân bãi và khu vui chơi trong trường luôn an toàn khi sử dụng.

NVIDIA và City Year đã mang dự án làm đẹp trường học “Dự án Truyền cảm hứng” tới Cộng đồng Painter. Dự án này đã trang trí rất nhiều bức tranh tường tuyệt đẹp ở bên trong và bên ngoài tòa nhà. Trong hơn hai ngày dự án, có gần 1200 tình nguyện viên nỗ lực hết mình để làm đẹp cho ngôi trường. Những công việc mà họ đã thực hiện bao gồm sơn lại ảnh đồ họa trên nhựa rải đường và trong sân chơi mẫu giới. Lắp bàn ăn ngoài trời, ghế dài và lớp học ngoài trời cạnh phòng học số 10.

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất:

Tháng 11 năm 2021

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Tỷ lệ Tốt	Tỷ lệ Bình thường	Tỷ lệ Không Tốt	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
Hệ thống: Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Cổng rãnh	X			
Bên trong: Các Bề Mặt Bên trong		X		Rm: B9- Gạch bị vỡ Rm: P17-Thảm bị rách
Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/Sâu Mọt	X			
Điện		X		Rm: P23-Ổ cắm điện cần có nắp đậy. Rm: P27-Ổ cắm điện cần có nắp đậy. Rm: P15-Ổ cắm điện cần có nắp đậy. Văn phòng y tế -Ổ cắm điện cần có nắp đậy
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy		X		Rm: P26-Vòi bồn rửa không có nước. Rm: P27-Vòi bồn rửa không có nước
Bảo vệ: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	X			
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	X			
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cổng/Hàng Rào	X			

Tỷ lệ cơ sở vật chất tổng thể

Hoàn hảo	Tốt	Bình thường	Không Tốt
	X		

B. Các Kết Quả Của Học Sinh: Ưu tiên của Tiểu bang: Ưu tiên của Tiểu bang

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

Các đánh giá của tiểu bang

(tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Đọc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng).

Hệ thống CAASPP bao gồm các đánh giá và yêu cầu về sự tham gia của học sinh như sau:

1. **Các bài Đánh giá tổng kết cân bằng thông minh hơn và CAA đối với môn ELA** cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11.
2. **Các bài Đánh giá tổng kết cân bằng thông minh hơn và CAA đối với môn Toán** cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11.
3. **Bài Kiểm Tra Khoa học California (CAST) và CAA đối với môn Khoa học** cho học sinh lớp năm, lớp tám và một lần ở trường trung học (tức lớp 10, 11 hoặc 12).

Báo cáo SARC trong năm học 2020 – 2021

Trong trường hợp có lựa chọn khả thi nhất, LEA phải thực hiện bài đánh giá tổng kết toàn tiểu bang cho môn ELA và Toán. Trong trường hợp đánh giá tổng kết trên toàn tiểu bang không phải là lựa chọn khả thi nhất cho LEA (hoặc cho một hoặc nhiều cấp lớp trong LEA) do tình hình dịch bệnh, LEA được phép báo cáo kết quả từ một kỳ thi đánh giá khác đáp ứng các tiêu chí do Ủy ban Giáo dục Tiểu bang (SBE) thiết lập vào ngày 16 tháng 3 năm 2021. Các kỳ thi đánh giá phải:

- Phù hợp với Tiêu chuẩn cốt lõi chung của bang California cho môn ELA và Toán;
- Dành cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11; và
- Được quản lý thống nhất trên một cấp lớp, khoảng lớp, trường học hoặc khu học chánh đối với tất cả các học sinh đủ điều kiện.

Tùy chọn

Lưu ý rằng các kỳ thi đánh giá thay thế của bang California (CAA) chỉ có thể được thực hiện trực tiếp tuân theo các yêu cầu về sức khỏe và an toàn. Nếu LEA không thể thực hiện CAA trực tiếp với các hướng dẫn về sức khỏe và an toàn tại địa điểm thi, LEA được phép không thực hiện các bài kiểm tra. Không có tùy chọn đánh giá nào khác cho CAA. Các trường thực hiện bài Đánh giá tổng kết cân bằng thông minh hơn cho môn ELA và Toán, các bài đánh giá khác đáp ứng các tiêu chí trong SBE hoặc kết hợp cả hai, và chỉ có thể chọn một trong những tùy chọn sau:

- Các bài Đánh giá tổng kết cân bằng thông minh hơn môn ELA và Toán;
- Các bài đánh giá khác đáp ứng các tiêu chí trong SBE; hoặc
- Kết hợp cả bài Đánh giá tổng kết cân bằng thông minh hơn môn ELA và Toán và các bài đánh giá khác.

Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

Phần trăm học sinh đạt điểm ở mức Khá hoặc Giỏi trong CAASPP

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi CAASPP cho môn ELA và Toán của tất cả học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11 đã tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang thực hiện.

Các ô dữ liệu năm học 2019 – 2020 có giá trị N/A thể hiện rằng các dữ liệu này không khả dụng do đại dịch COVID-19 dẫn đến việc tạm dừng bài kiểm tra tổng kết. Sắc lệnh N-30-20 được ban hành đã miễn trừ các yêu cầu đánh giá, trách nhiệm và báo cáo đối với năm học 2019 – 2020.

Các ô dữ liệu năm học 2020 – 2021 có giá trị N/A vì những dữ liệu này không thể so sánh với dữ liệu năm khác do đại dịch COVID-19 trong suốt năm học 2020 – 2021. Trong trường hợp các kỳ thi CAASPP môn ELA và/hoặc Toán không phải là tùy chọn khả thi nhất, LEA được phép thực hiện các kỳ thi đánh giá nội bộ. Dữ liệu năm học 2020 – 2021 trong dữ liệu các năm của trường, học khu và tiểu bang không phải không thích hợp để so sánh. Do đó việc so sánh kết quả của năm học 2020 – 2021 với các năm học khác là không phù hợp.

Môn học	Trường 2019-20	Trường 2020-21	Học khu 2019-20	Học khu 2020-21	Tiểu bang 2019-20	Tiểu bang 2020-21
Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (lớp 3-8 và lớp 11)	Không có thông tin	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A
Toán (lớp 3-8 và lớp 11)	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A	N/A

2020-21 Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi CAASPP môn ELA theo nhóm học sinh cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11 đã tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang thực hiện. CDE sẽ hoàn thiện bảng này cho các trường trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi CAASPP. Trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi đánh giá nội bộ thay vì CAASPP, CDE sẽ điền giá trị “NT” vào bảng này, nghĩa là trường này không sử dụng kỳ thi CAASPP để đánh giá học sinh. Xem bảng (các) kỳ thi đánh giá nội bộ để biết thêm thông tin.

Môn học	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Bất kỳ học sinh	143	NT	NT	NT	NT
Nữ	73	NT	NT	NT	NT
Nam	70	NT	NT	NT	NT
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	--	NT	NT	NT	NT
Người gốc Châu Á	51	NT	NT	NT	NT
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--	NT	NT	NT	NT
Người Phi Luật Tân	19	NT	NT	NT	NT
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	68	NT	NT	NT	NT
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình	--	NT	NT	NT	NT
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng tộc	--	NT	NT	NT	NT
Người Da trắng	0	0	0	0	0
Sinh viên nói tiếng anh	32	NT	NT	NT	NT
Những đứa con nuôi	--	NT	NT	NT	NT
Vô gia cư	--	NT	NT	NT	NT
Quốc phòng	0	0	0	0	0
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	109	NT	NT	NT	NT
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành	--	NT	NT	NT	NT
Học sinh khuyết tật	--	NT	NT	NT	NT

2020-21 Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi CAASPP Môn Toán theo nhóm học sinh cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11 đã tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang thực hiện. CDE sẽ hoàn thiện bảng này cho các trường trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi CAASPP. Trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi đánh giá nội bộ thay vì CAASPP, CDE sẽ điền giá trị “NT” vào bảng này, nghĩa là trường này không sử dụng kỳ thi CAASPP để đánh giá học sinh. Xem bảng (các) kỳ thi đánh giá nội bộ để biết thêm thông tin.

Môn học	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Bắt kỳ học sinh	143	NT	NT	NT	NT
Nữ	73	NT	NT	NT	NT
Nam	70	NT	NT	NT	NT
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	--	NT	NT	NT	NT
Người gốc Châu Á	51	NT	NT	NT	NT
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--	NT	NT	NT	NT
Người Phi Luật Tân	19	NT	NT	NT	NT
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	68	NT	NT	NT	NT
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình	--	NT	NT	NT	NT
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	--	NT	NT	NT	NT
Người Da trắng	0	0	0	0	0
Sinh viên nói tiếng anh	32	NT	NT	NT	NT
Những đứa con nuôi	--	NT	NT	NT	NT
Vô gia cư	--	NT	NT	NT	NT
Quốc phòng	0	0	0	0	0
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	109	NT	NT	NT	NT
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành	--	NT	NT	NT	NT
Học sinh khuyết tật	--	NT	NT	NT	NT

Kết quả kỳ thi đánh giá nội bộ môn ELA theo nhóm học sinh năm học 2020 – 2021 ()

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi đánh giá nội bộ môn ELA theo nhóm học sinh cho học sinh lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11. LEA/nhà trường sẽ hoàn thiện bảng này cho các trường trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi đánh giá nội bộ. Trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi CAASPP, LEA/nhà trường sẽ điền giá trị “N/A” vào tất cả các ô, nghĩa là bảng này Không áp dụng cho trường này.

Môn học	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Bất kỳ học sinh	143	134	93.71%	6.29%	40.30%
Nữ	73	68	93.15%	6.85%	44.12%
Nam	70	66	94.29%	5.71%	36.36%
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	1	1	100.00%		
Người gốc Châu Á	52	50	96.15%	3.85%	54.00%
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	1	1	100.00%		
Người Phi Luật Tân	19	17	89.47%	10.53%	52.94%
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	68	64	94.12%	5.88%	28.13%
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình	2	1	50.00%	50.00%	
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc					
Người Da trắng					
Sinh viên nói tiếng anh	97	90	92.78%	7.22%	40.00%
Những đứa con nuôi					
Vô gia cư	1			100.00%	
Quốc phòng					
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	107	99	92.52%	7.48%	35.35%
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành	2	2	100.00%		50.00%
Học sinh khuyết tật	9	9	100.00%		22.22%

*Bảng hoặc trên mức tiêu chuẩn theo cấp lớp trong trường hợp kỳ thi đánh giá nội bộ được thực hiện.

Kết quả kỳ thi đánh giá nội bộ môn Toán theo nhóm học sinh năm học 2020 – 2021 ()

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi đánh giá nội bộ Môn Toán theo nhóm học sinh cho học sinh lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11. LEA/nhà trường sẽ hoàn thiện bảng này cho các trường trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi đánh giá nội bộ. Trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi CAASPP, LEA/nhà trường sẽ điền giá trị “N/A” vào tất cả các ô, nghĩa là bảng này Không áp dụng cho trường này.

Môn học	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Bất kỳ học sinh	143	136	95.10%	4.90%	41.91%
Nữ	73	68	93.15%	6.85%	41.18%
Nam	70	68	97.14%	2.86%	42.65%
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	1	1	100.00%		
Người gốc Châu Á	52	51	98.08%	1.92%	62.75%
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	1	1	100.00%		
Người Phi Luật Tân	19	18	94.74%	5.26%	38.89%
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	68	64	94.12%	5.88%	28.13%
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình	2	1	50.00%	50.00%	
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc					
Người Da trắng					
Sinh viên nói tiếng anh	97	92	94.85%	5.15%	43.48%
Những đứa con nuôi					
Vô gia cư	1			100.00%	
Quốc phòng					
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	107	100	93.46%	6.54%	34.00%
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành	2	2	100.00%		
Học sinh khuyết tật	9	9	100.00%		11.11%

*Bảng hoặc trên mức tiêu chuẩn theo cấp lớp trong trường hợp kỳ thi đánh giá nội bộ được thực hiện.

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh

Bảng này cho biết phần trăm học sinh lớp 5, 8 và học sinh trung học đạt điểm ở mức Khá hoặc Giỏi.

Các ô dữ liệu năm học 2019 – 2020 có giá trị N/A thể hiện rằng các dữ liệu đó không có sẵn do đại dịch COVID-19 dẫn đến việc trì hoãn bài kiểm tra định kỳ. Sắc lệnh N-30-20 được ban hành đã miễn trừ các yêu cầu đánh giá, trách nhiệm và báo cáo đối với năm học 2019 – 2020.

Các ô dữ liệu năm học 2020 – 2021 có giá trị N/T thể hiện rằng trường này không sử dụng kỳ thi CAASPP môn Khoa học để đánh giá học sinh.

Môn học	Trường 2019-20	Trường 2020-21	Học khu 2019-20	Học khu 2020-21	Tiểu bang 2019-20	Tiểu bang 2020-21
Khoa học (lớp 5, lớp 8 và Trung học phổ thông)	Không có thông tin	NT	N/A	NT	N/A	28.72

2020-21 Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học theo Nhóm Học Sinh

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi CAASPP môn ELA theo nhóm học sinh cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và học sinh trung học. Các ô dữ liệu có giá trị N/T thể hiện rằng trường này không sử dụng kỳ thi CAASPP môn Khoa học để đánh giá học sinh.

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không Đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Bất kỳ học sinh	48	NT	NT	NT	NT
Nữ	19	NT	NT	NT	NT
Nam	29	NT	NT	NT	NT
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0	0	0	0	0
Người gốc Châu Á	15	NT	NT	NT	NT
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--	NT	NT	NT	NT
Người Phi Luật Tân	--	NT	NT	NT	NT
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	21	NT	NT	NT	NT
Người Hawaii hoặc Người Các Đảo Thái Bình	--	NT	NT	NT	NT
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	0	0	0	0	0
Người Da trắng	0	0	0	0	0
Sinh viên nói tiếng anh	--	NT	NT	NT	NT
Những đứa con nuôi	0	0	0	0	0
Vô gia cư	0	0	0	0	0
Quốc phòng	0	0	0	0	0
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	37	NT	NT	NT	NT
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành	--	NT	NT	NT	NT
Học sinh khuyết tật	--	NT	NT	NT	NT

B. Các Kết Quả Của Học Sinh:

Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8): Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

2020-21 Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California

Do đại dịch COVID-19, bài Kiểm tra thể chất cho năm học 2020 – 2021 đã bị tạm dừng, do đó, không có dữ liệu nào được báo cáo và mỗi ô trong bảng này được điền giá trị “N/A”.

Cấp lớp	Phần trăm học sinh đạt Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
Lớp 5	N/A	N/A	N/A
Lớp 7	N/A	N/A	N/A
Lớp 9	N/A	N/A	N/A

C. Tham Gia

Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3): Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

2021-22 Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh

Painter trân trọng tất cả các đối tượng liên quan và cân nhắc họ trong tất cả các mặt của quy trình giáo dục. Để khuyến khích sự tham gia của phụ huynh, Painter duy trì hệ thống liên lạc hai chiều và sử dụng nhiều cách để tăng cường sự liên lạc giữa các bên liên quan. Trang web của học khu chính không chỉ có Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình Của Trường Học mà còn có thông tin liên quan về trường học, bao gồm dữ liệu trường học và các chương trình trường học. Những thông tin này còn được cung cấp cho phụ huynh trong Bản Tin Nội Bộ của Hiệu Trưởng. Do sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng là rất quan trọng đối với sự thành công của học sinh, Trường Painter cũng sắp xếp để cung cấp một số cơ hội tham gia hoạt động trường học cho phụ huynh và cộng đồng. Phụ huynh trong mỗi gia đình được khuyến khích tham gia tình nguyện ít nhất 30 giờ. Hiện tại, phụ huynh không thể đến trường do Đại Dịch và theo như các quy định về y tế của Quận.

Sự tham gia của phụ huynh là một phần rất quan trọng trong quan hệ giữa gia đình và nhà trường cũng như sự thành công trong học tập của học sinh. Các cơ hội tham gia hoạt động trường học cho phụ huynh bao gồm: Ủy Ban Cố Vấn Khu Học Chính (DAC), Ủy Ban Tư Vấn Tiếng Anh Khu Học Chính (DELAC), Ủy Ban Truowngf Học (SSC), Ủy Ban Tư Vấn Tiếng Anh (ELAC), Đêm Khai Giảng, Tham Quan Trường Học Mùa Xuân, hội nghị phụ huynh học sinh, phụ huynh tham gia tình nguyện trong các chuyến tham quan và trong lớp học, cuộc họp do trường học tài trợ cùng nhiều hoạt động khác. Để biết thêm thông tin, hãy liên lạc với giáo viên của con quý vị hoặc Hiệu Trưởng, Joseph Manluco qua số điện thoại 408-928-8400.

Tình trạng vắng mặt thường xuyên theo nhóm học sinh năm học 2020 – 2021

Nhóm Học sinh	Ghi danh tích lũy	Vắng mặt thường xuyên đủ điều kiện ghi danh	Số lần vắng mặt	Tỷ lệ vắng mặt thường xuyên
Bất kỳ học sinh	327	323	10	3.1
Nữ	154	153	6	3.9
Nam	173	170	4	2.4
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	1	1	0	0.0
Người gốc Châu Á	123	122	0	0.0
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	3	2	0	0.0
Người Phi Luật Tân	42	42	1	2.4
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	149	148	8	5.4
Người Hawai hoặc Người Các Đảo Thái Bình	3	3	1	33.3
Người mang Hai hoặc Nhiều Chứng tộc	5	4	0	0.0
Người Da trắng	1	1	0	0.0
Sinh viên nói tiếng anh	125	125	4	3.2
Những đứa con nuôi	2	2	0	0.0
Vô gia cư	7	7	1	14.3
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	239	237	10	4.2
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành	4	4	0	0.0
Học sinh khuyết tật	27	27	1	3.7

C. Tham Gia

Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

Đình Chỉ và Đuổi Học

Bảng này cho biết dữ liệu về việc đình chỉ và buộc thôi học được thu thập từ tháng 7 năm trước đến tháng 6 năm sau, tương ứng với một năm học.

Dữ liệu được thu thập trong năm học 2020 – 2021 sẽ không so sánh được với những năm học trước do sự khác biệt trong phương thức học tập để đối phó với đại dịch COVID-19.

Môn học	Trường 2018-19	Trường 2020-21	Học khu 2018-19	Học khu 2020-21	Tiểu bang 2018-19	Tiểu bang 2020-21
Đình chỉ	0.52	0.00	2.23	0.02	3.47	0.20
Đuổi học	0.00	0.00	0.00	0.00	0.08	0.00

Bảng này cho biết dữ liệu về việc đình chỉ và buộc thôi học được thu thập từ tháng 7 năm trước đến tháng 2 năm sau, một phần của năm học do đại dịch COVID-19. Các dữ liệu về tỷ lệ bị đình chỉ và buộc thôi học không được so sánh với dữ liệu của các năm khác do năm học 2019 – 2020 chỉ diễn ra một phần vì dịch COVID-19. Do đó, việc so sánh tỷ lệ bị đình chỉ và buộc thôi học trong năm học 2019 – 2020 với các năm trước là không phù hợp.

Môn học	Trường 2019-20	Học khu 2019-20	Tiểu bang 2019-20
Đình chỉ	0.59	1.60	2.45
Đuổi học	0.00	0.00	0.05

Tình trạng đình chỉ và buộc thôi học theo nhóm học sinh năm học 2020 – 2021

Nhóm Học sinh	Suspensions Rate	Expulsions Rate
Bất kỳ học sinh	0.00	0.00
Nữ	0.00	0.00
Nam	0.00	0.00
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0.00	0.00
Người gốc Châu Á	0.00	0.00
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	0.00	0.00
Người Phi Luật Tân	0.00	0.00
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	0.00	0.00
Người Hawai hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	0.00	0.00
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	0.00	0.00
Người Da trắng	0.00	0.00
Sinh viên nói tiếng anh	0.00	0.00
Những đứa con nuôi	0.00	0.00
Vô gia cư	0.00	0.00
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	0.00	0.00
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân	0.00	0.00
Học sinh khuyết tật	0.00	0.00

2021-22 Kế Hoạch An Toàn Trường Học

Trường Painter có một kế hoạch an toàn trường học vô cùng chi tiết và toàn diện, trong đó nêu rõ các thủ tục, hệ thống và quy trình cần thực hiện trong mọi/bất kỳ trường hợp khẩn cấp. Kế hoạch cũng bao gồm các mục tiêu về an toàn hàng năm do học sinh, đội ngũ nhân viên và phụ huynh đề ra. Kế Hoạch An Toàn do Ủy Ban An Toàn Painter xây dựng cũng đã được đệ trình cho Hội Đồng Chương Quản Khu Học Chính Alum Rock Union để xin phê duyệt hàng năm. Kế Hoạch An Toàn Trường Học và các quy trình luyện tập được đánh giá trong năm với toàn bộ đội ngũ nhân viên. Các cảnh báo an toàn được chia sẻ với tất cả nhân viên khi cần thiết trong suốt năm học. Ngoài ra, tất cả các buổi diễn tập bắt buộc đều được lên lịch và hoàn thành, và kết quả diễn tập cũng được chia sẻ với nhân viên.

Kế Hoạch An Toàn Trường Học của Painter bao gồm chính sách về hành vi toàn diện, khả thi và liên tục, bộ quy tắc và quy định, chính sách quy tắc trang phục, bộ thủ tục về luyện tập an toàn/cứu hộ, chính sách về đi học muộn, chính sách về chuyển cần, chính sách giới thiệu, chính sách không phân biệt về quyền và trách nhiệm của học sinh, chính sách an ninh trong khuôn viên trường học, chính sách về quấy rối, chính sách về quản lý mâu thuẫn, chính sách an toàn mạng và chính sách can thiệp.

Tất cả khách ghé thăm đều phải tới đăng ký ở văn phòng trường học. Các thủ tục ứng phó thiên tai và diễn tập cứu hỏa cũng được xây dựng cụ thể và thường xuyên được cập nhật và luyện tập. Các chương trình an toàn bao gồm nhận thức về ma túy, an toàn cá nhân và trưởng thành cá nhân. Để đảm bảo môi trường an toàn, khu học chính có giám sát viên sân trường và tất cả giám sát viên sân trường cũng như nhân viên trường học đều phải duy trì môi trường khuôn viên trường học thân thiện nhưng có kiểm soát. Sân trường và sân chơi đều an toàn do được nhân viên giám sát tốt trước, trong và sau giờ học.

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin cần có trong SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

2018-19 Tiểu Học Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Sĩ Học Sinh

Bảng này cho biết phân bố sĩ số và sĩ số trung bình của lớp học trong năm học 2018-19. Cột "Số lớp" cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Mục "Các lớp khác" dành cho lớp đa cấp.

Cấp lớp	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp có 1-20 học sinh	Số lớp có 21-32 học sinh	Số lớp có hơn 33 học sinh
Mẫu giáo	18	1	2	
1	15	1	2	
2	24		2	
3	26		2	
4	30		2	
5	33			2
6				
Khác	8	1		

2019-20 Tiểu Học Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh

Bảng này cho biết phân bố sĩ số và sĩ số trung bình của lớp học trong năm học 2019-20. Cột “Số lớp” cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Mục “Các lớp khác” dành cho lớp đa cấp.

Cấp lớp	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp có 1-20 học sinh	Số lớp có 21-32 học sinh	Số lớp có hơn 33 học sinh
Mẫu giáo	15	2	2	
1	19	2		
2	23		2	
3	26		2	
4	35			1
5	36			1
6				
Khác	31		1	

2020-21 Tiểu Học Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh

Bảng này cho biết phân bố sĩ số và sĩ số trung bình của lớp học trong năm học 2020 – 2021. Cột “Số lớp” cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Mục “Các lớp khác” dành cho lớp đa cấp.

Cấp lớp	Sĩ số Trung bình Trong lớp	Số lớp có 1-20 học sinh	Số lớp có 21-32 học sinh	Số lớp có hơn 33 học sinh
Mẫu giáo	17	3	1	
1	24		2	
2	23		2	
3	23		2	
4	31		1	
5	31		1	
6				
Khác	31		1	

2020-21 Tỷ lệ Cố vấn Học tập trên số học sinh

Bảng này cho biết tỷ lệ học sinh được phân cho mỗi Giáo viên chủ nhiệm. Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chức vụ	Tỷ lệ
Cố vấn Học tập trên số học sinh	

2020-21 Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác

Bảng này cho biết số lượng nhân viên hỗ trợ FTE được chỉ định cho trường. Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

Chức vụ	Số Học SinhTrung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)	0
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	0
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán Chuyên)	0
Nhà Tâm Lý Học	0
Nhân viên Xã hội	0
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	0
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	0

2019-20 Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường

Bảng này cho biết chi tiêu cho mỗi học sinh và lương giáo viên trung bình năm học 2019 – 2020 của trường. Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Loại	Tổng Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Giới Hạn)	Trong Dự Trù Ngân Sách Mỗi Học Sinh (Không Giới Hạn)	Lương Trung bình Của Giáo Viên
Tên trường	\$15,502	\$6,571	\$8,931	\$90,200
Số Tiền của	N/A	N/A	\$1,148.34	\$90,674
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm: Địa	N/A	N/A	154.4	-0.5
Tiểu bang			\$8,444	\$85,863
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm: Địa	N/A	N/A	5.6	4.9

2020-21 Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ

Những dịch vụ này được cung cấp trong chương trình thông thường để cho phép những học sinh có thành tích học tập chưa tốt đạt được các tiêu chuẩn của tiểu bang:
Giáo viên thường xuyên kiểm tra mẫu bài tập của học sinh để đánh giá khả năng đạt được tiêu chuẩn cấp lớp. Giáo viên nắm vững các tiêu chuẩn và việc lập kế hoạch dựa trên tiêu chuẩn. Các đánh giá dựa trên tiêu chuẩn được tận dụng để điều chỉnh việc giảng dạy cho phù hợp với những học sinh có thành tích học tập chưa tốt.

Những dịch vụ sau được cung cấp nhờ các quỹ dành cho mục đích cụ thể để cho phép những học sinh có thành tích học tập chưa tốt đạt được các tiêu chuẩn của tiểu bang:
Nhóm Lãnh Đạo Giảng Dạy gặp mặt để thảo luận về những vấn đề của trường, lập kế hoạch hỗ trợ tổ chức các cuộc họp theo cấp lớp, Lý Thuyết Hành Động của trường và Chu Trình I, II, III nhằm Phát Triển Nghiệp Vụ do học khu quản lý. Giáo viên đứng lớp nhóm họp để phân tích dữ liệu về học sinh và theo dõi sự tiến bộ của những học sinh có thành tích học tập chưa tốt. Giáo viên liên lạc của Bộ Phận Phát Triển Ngôn Ngữ Anh trao đổi về các biện pháp hỗ trợ và sáng kiến về EL (Ngôn Ngữ Anh) của học khu, đồng thời hỗ trợ giáo viên trong lớp phân tích dữ liệu học sinh của Bài Kiểm Tra ELPAC (Đánh Giá Khả Năng Thông Thạo Anh Ngữ cho California) để theo dõi sự tiến bộ của những học sinh học yếu tiếng Anh. Các lớp học can thiệp cũng được cung cấp cho những học sinh có thành tích học tập chưa tốt này nếu cần.

2019-20 Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính

Bảng này cho biết mức lương giáo viên và nhân viên hành chính năm học 2019 – 2020. Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Mạng về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$59,197	\$52,060
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$92,160	\$84,043
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$109,665	\$107,043
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	\$121,783	\$133,582
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)	\$134,266	\$138,803
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$0	\$133,845
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$218,543	\$240,628
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	36%	35%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính	6%	5%

Phát triển Chuyên môn

Phần này cung cấp thông tin về số ngày thực tế để phát triển nhân viên trong giai đoạn ba năm gần đây nhất.

Kế Hoạch Phát Triển Chuyên Môn được Bộ Phận Giảng Dạy và Chương Trình Giảng Dạy của khu học chính điều phối theo ưu tiên của trường và khu học chính.

Giáo viên và nhân viên tại trường cũng như khắp khu học chính đều có cơ hội phát triển và mở rộng kiến thức cũng như kỹ năng của họ. Thông qua các hội nghị toàn hạt và tiểu bang hoặc đào tạo trong nhà, giáo viên được khuyến khích tham gia các dịch vụ giúp củng cố những chiến lược thực hành tốt nhất cho các lĩnh vực đọc viết, Phát Triển Tiếng Anh, toán học, khoa học và sử dụng công nghệ trong lớp học. Ngoài ra, các hoạt động đào tạo trên toàn học khu được cung cấp cho giáo viên và quản trị viên về enVision Math, Fastbridge, Illuminate và Moby Max cùng những nền tảng học tập trực tuyến khác.

Hiệu Trưởng, Nhóm Lãnh Đạo Giảng Dạy (ILT), Cán Bộ Liên Lạc EL, và Cán Bộ Liên Lạc về Công Nghệ sẽ hỗ trợ giáo viên trong quá trình triển khai công tác phát triển nghiệp vụ thông qua những cuộc gặp mặt giữa giáo viên-hiệu trưởng, báo cáo dữ liệu kết quả học tập của học sinh trong các cuộc họp cấp lớp và việc huấn luyện trong lớp. Các chủ đề được đề cập trong năm nay bao gồm ST Math, Lexia Core5 Reader, Project Based Learning, các cập nhật về Giáo Viên Liên Lạc EL và ELPAC, cùng những chủ đề sắp tới khác về Đọc Hiểu Có Hướng Dẫn và hướng dẫn theo nhóm nhỏ.

Bảng này cho biết số ngày đến trường dành riêng cho sự phát triển và tiến bộ không ngừng của nhân viên.

Môn học	2019-20	2020-21	2021-22
Số ngày trong năm học được dành cho việc Phát Triển và Nâng cao Chuyên Môn Thường Xuyên	3	3	6

Khu học chính Tiểu học Alum Rock Union

Phụ lục Thẻ Báo cáo Trách nhiệm của Địa phương (LARC) Năm Học 2020-21

Phụ lục Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm của Địa Phương (LARC)

Tổng quan về Phụ Lục Báo Cáo Trách nhiệm của Địa Phương (LARC) Năm Học 2020-21

Vào ngày 14 tháng 7 năm 2021, Ủy ban Giáo dục Tiểu bang California (State Board of Education, SBE) xác định rằng Bộ Giáo dục California (CDE) sẽ sử dụng SARC làm cơ chế để tiến hành thu thập dữ liệu một lần về kết quả kiểm tra tổng hợp cấp LEA của tất cả bài đánh giá tại địa phương của trường được thực hiện trong năm học 2020–2021 để đáp ứng yêu cầu báo cáo của Đạo luật Mọi Học sinh Thành công (Every Students Succeeds Act, ESSA) liên bang đối với Thẻ Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Cơ quan Giáo dục Địa phương (LARC).

Mỗi cơ quan giáo dục địa phương (LEA) sẽ chịu trách nhiệm lập và đăng LARC hàng năm của họ theo ESSA liên bang. Theo thường lệ, CDE sẽ thay mặt cho tất cả LEA lập và đăng các LARC.

Chỉ trong năm học 2020–2021 và các LARC 2020–2021, các LEA được yêu cầu báo cáo kết quả kiểm tra đánh giá tổng hợp tại địa phương của họ ở cấp LEA cho CDE bằng cách điền các bảng bên dưới qua SARC. Những dữ liệu này sẽ được sử dụng để đáp ứng yêu cầu liên bang của LEA đối với LARC của họ. Lưu ý rằng nhà trường và LEA có trách nhiệm đảm bảo rằng tất cả các quy tắc về quyền riêng tư và ngăn chặn dữ liệu của học sinh được áp dụng khi báo cáo dữ liệu trong Bảng 3 và 4 trong Phụ lục theo quy định hiện hành.

Các bảng dưới đây không phải là một phần của mẫu SARC 2020–2021 được SBE phê duyệt mà là cơ chế mà các dữ liệu bắt buộc này sẽ được thu thập từ các LEA.

Nhằm phục vụ mục đích liên quan tới LARC và diễn giải các bảng sau, LEA được định nghĩa là một khu học chánh, một văn phòng giáo dục của quận, hoặc một trường bán công được tài trợ trực tiếp.

Thông tin liên hệ của học khu năm học 2021 – 2022

Tên Học khu	Khu học chính Tiểu học Alum Rock Union
Số điện thoại	(408) 928-6800
Giám đốc	Hilaria Bauer, Ph.D.
Địa chỉ Email	hilaria.bauer@arUSD.org
Website Học khu	www.arUSD.org

2020-21 Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi CAASPP môn ELA theo nhóm học sinh cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11 đã tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang thực hiện. CDE sẽ hoàn thiện bảng này cho các trường trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi CAASPP. Trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi đánh giá nội bộ thay vì CAASPP, CDE sẽ điền giá trị "NT" vào bảng này, nghĩa là trường này không sử dụng kỳ thi CAASPP để đánh giá học sinh. Xem bảng (các) kỳ thi đánh giá nội bộ để biết thêm thông tin.

CAASPP Nhóm Học sinh	CAASPP Tổng Ghi danh	CAASPP Số Đi thi	CAASPP Phần trăm Đi thi	CAASPP Phần trăm không Đi thi	CAASPP Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Bất kỳ học sinh	5587	NT	NT	NT	NT
Nữ	2708	NT	NT	NT	NT
Nam	2879	NT	NT	NT	NT
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	18	NT	NT	NT	NT
Người gốc Châu Á	663	NT	NT	NT	NT
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	64	NT	NT	NT	NT
Người Phi Luật Tân	294	NT	NT	NT	NT
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	4349	NT	NT	NT	NT
Người Hawai hoặc Người Các Đảo Thái Bình	25	NT	NT	NT	NT
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	88	NT	NT	NT	NT
Người Da trắng	86	NT	NT	NT	NT
Sinh viên nói tiếng anh	1782	NT	NT	NT	NT
Những đứa con nuôi	21	NT	NT	NT	NT
Vô gia cư	54	NT	NT	NT	NT
Quốc phòng	0	0	0	0	0
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	4446	NT	NT	NT	NT
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành	38	NT	NT	NT	NT
Học sinh khuyết tật	774	NT	NT	NT	NT

Kết quả kỳ thi CAASPP môn Toán theo nhóm học sinh năm học 2020 – 2021

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi CAASPP Môn Toán theo nhóm học sinh cho học sinh từ lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11 đã tham gia và hoàn thành bài đánh giá do tiểu bang thực hiện. CDE sẽ hoàn thiện bảng này cho các trường trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi CAASPP. Trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi đánh giá nội bộ thay vì CAASPP, CDE sẽ điền giá trị “NT” vào bảng này, nghĩa là trường này không sử dụng kỳ thi CAASPP để đánh giá học sinh. Xem bảng (các) kỳ thi đánh giá nội bộ để biết thêm thông tin.

CAASPP Nhóm Học sinh	CAASPP Tổng Ghi danh	CAASPP Số Đi thi	CAASPP Phần trăm Đi thi	CAASPP Phần trăm không Đi thi	CAASPP Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Bất kỳ học sinh	5588	NT	NT	NT	NT
Nữ	2709	NT	NT	NT	NT
Nam	2879	NT	NT	NT	NT
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	18	NT	NT	NT	NT
Người gốc Châu Á	663	NT	NT	NT	NT
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	64	NT	NT	NT	NT
Người Phi Luật Tân	294	NT	NT	NT	NT
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La tinh	4350	NT	NT	NT	NT
Người Hawai hoặc Người Các Đảo Thái Bình	25	NT	NT	NT	NT
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng tộc	88	NT	NT	NT	NT
Người Da trắng	86	NT	NT		NT
Sinh viên nói tiếng anh	1783	NT	NT	NT	NT
Những đứa con nuôi	21	NT	NT	NT	NT
Vô gia cư	54	NT	NT	NT	NT
Quốc phòng	0	0	0	0	0
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	4447	NT	NT	NT	NT
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành	38	NT	NT	NT	NT
Học sinh khuyết tật	774	NT	NT	NT	NT

Kết quả kỳ thi đánh giá nội bộ môn ELA theo nhóm học sinh năm học 2020 – 2021

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi đánh giá nội bộ môn ELA theo nhóm học sinh cho học sinh lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11. LEA/nhà trường sẽ hoàn thiện bảng này cho các trường trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi đánh giá nội bộ. Trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi CAASPP, LEA/nhà trường sẽ điền giá trị “N/A” vào tất cả các ô, nghĩa là bảng này Không áp dụng cho trường này.

*Bảng hoặc trên mức tiêu chuẩn theo cấp lớp trong trường hợp kỳ thi đánh giá nội bộ được thực hiện.

Kết quả kỳ thi đánh giá nội bộ môn Toán theo nhóm học sinh năm học 2020 – 2021

Bảng này cho biết kết quả kỳ thi đánh giá nội bộ Môn Toán theo nhóm học sinh cho học sinh lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11. LEA/nhà trường sẽ hoàn thiện bảng này cho các trường trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi đánh giá nội bộ. Trong trường hợp nhà trường thực hiện kỳ thi CAASPP, LEA/nhà trường sẽ điền giá trị “N/A” vào tất cả các ô, nghĩa là bảng này Không áp dụng cho trường này.

*Bảng hoặc trên mức tiêu chuẩn theo cấp lớp trong trường hợp kỳ thi đánh giá nội bộ được thực hiện.